

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà T Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Văn Minh

Bà: Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26^a/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh năm 1976 tại xã A, huyện Q, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1944 và bà Bàn Thị H, sinh năm 1942; có vợ là Đặng Thị H1, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-5-2018, có mặt

- Người bị hại:

+ Anh: Đặng Văn T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị: Bàn Thị Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

- + Bà: Đặng Thị T3, sinh năm 1971. Vắng mặt
- + Ông: Đặng Văn G, sinh năm 1962. Vắng mặt
- + Chị: Bàn Thị H1, sinh năm 1978. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2018, Đặng Minh T phát hiện thấy 02 con trâu lạ vào vườn nhà mình, T không đuổi và không thông báo cho ai biết, đến khoảng 06 giờ ngày 05/02/2018 T vẫn thấy 02 con trâu nằm trong vườn nhà mình, không làm hư hỏng thiệt hại cây hoa màu trong vườn. Sau đó T vào nhà đi đến cầu thang nhà sàn (*bê tông*) cầm 01 con dao mũi bằng (làm bằng sắt), chuôi dao bằng gỗ, khi ra đến vườn T thấy 02 con trâu đang nằm, T liền cầm dao bằng tay phải vung lên chém 04 phát vào mông bên trái con trâu cái lông màu đen 08 năm tuổi (vết 1 dài 10cm; vết 2 dài 16cm x rộng 0,01cm; vết 3 dài 20cm x rộng 0,01cm; vết 4 dài 08cm), sau đó con trâu cái 08 năm tuổi và con trâu cái 01 năm tuổi bỏ chạy, T tiếp tục cầm dao bên tay phải ném về phía con trâu cái 01 tuổi, dao chún g vào phía sau khủy chân bên trái con trâu 01 năm tuổi làm đứt gân (vết thương dài 12cm, rộng 4cm, đứt gân, sát xương, không cử động được). Sau đó T tiếp tục đuổi 02 con trâu đi ra đường hướng trụ sở thôn thì nhìn thấy anh Đặng Văn T1 và bà Đặng Thị T3. T quay lại vườn nhặt dao mang về cất vào cầu thang, sau đó T lên bệnh viện uống thuốc Metadon rồi quay về thì được Công an xã A, huyện Q mời đến làm việc, T đã khai báo toàn bộ hành vi dùng dao chém 02 con trâu của gia đình anh Đặng Văn T1.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 03 tháng 4 năm 2018 kết luận:

01 con trâu cái, lông màu đen (tám năm tuổi) chiều dài sừng là 40cm, chu vi vòng cổ là 83cm, chu vi vòng bụng nói rộng nhất là 2m16cm, chiều cao là 1m20cm, chiều dài là 2m23cm; phát hiện tại mông trái có 04 vết thương rách da, vết 1 dài 10cm; vết 2 dài 16cm x rộng 0,01cm; vết 3 dài 20cm x rộng 0,01cm; vết 4 dài 08cm, giá trị phần thiệt hại được định giá là 3.000.000 đồng.

01 con trâu cái lông màu đen (một năm tuổi) chiều dài sừng là 14cm, chu vi vòng bụng nói rộng nhất là 1m67cm, chiều cao là 1m15cm, chiều dài là 1m45cm, phát hiện 01 vết thương tại giữa mặt sau khủy chân trái kích thước dài 12cm, rộng 4cm, đứt gân, sát xương (không cử động được), được định giá là 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 12.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 27/CT-VKSBQ ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Đặng Minh T về tội: Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Đặng Minh T theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật Hình Sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 BLHS. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, nay bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường nốt số tiền 5.000.000 đồng. Đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị bị hại.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao mũi bằng (làm bằng sắt), chuôi bằng gỗ, dài cả chuôi là 40cm thấy rằng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ Luật Hình Sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại nhưng họ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng (vắng mặt không có lý do) căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đặng Minh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Công an huyện Bắc Quang; Biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 03 tháng 4 năm 2018; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 05-02-2018 của Công an huyện Bắc Quang; biên bản xác định tài sản bị thiệt hại ngày 05-02-2018 và lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại thôn T, xã A, huyện Q, bị cáo Đặng Minh T đã có hành vi dùng dao chém 02 con trâu của gia đình anh Đặng Văn T1, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G, tổng giá trị thiệt hại là 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự.

Tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự quy định: “*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể bảo vệ của luật hình sự. bị cáo có hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng của nhân dân trên địa bàn huyện Bắc Quang, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, một mình bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách

khoan hồng đối với bị cáo. Căn cứ vào tình chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, nó cũng thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Ngoài ra, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 BLHS.

[4] Về dân sự: Bị hại Bàn Thị Đ không yêu cầu gì đối với bị cáo, do vậy hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Bị hại Đặng Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 2.000.000 đồng, nay bị hại T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường nốt số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại T1 theo yêu cầu của bị hại Tâm.

Xét yêu cầu của bị hại T1 là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại T1.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao mũi bằng (làm bằng sắt), chuôi bằng gỗ, dài cả chuôi gỗ là: 40cm, phần lưỡi dao dài là 24cm, bản lưỡi dao rộng là: 4cm (*Đặc điểm trên chuôi gỗ phía giáp khâu dao quán bằng dây thép, dao cũ đã qua sử dụng*) thấy rằng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ Luật Hình Sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có gia ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 36, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố Tụng Hình Sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh G nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án hình sự này.

Giao bị cáo Đặng Minh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh G giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Đặng Minh T.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Đặng Minh T phải bồi thường cho anh Đặng Văn T1, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao mũi bằng (làm bằng sắt), chuôi bằng gỗ, dài cả chuôi gỗ là: 40cm, phần lưỡi dao dài là 24cm, bản lưỡi dao rộng là: 4cm (*Đặc điểm trên chuôi gỗ phía giáp khâu dao quấn bằng dây thép, dao cũ đã qua xử dụng*). (*tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10-9-2018*).

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà T Vĩnh